

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 24 – 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi.

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11/4/1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X ngõ Y đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2018, tạm giam từ ngày 21/10/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 18/10/2018, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại cổng chính chợ Đ, khu vực ngã ba đường N và đường B, phường V, thành phố L phát hiện Nguyễn Đức T, sinh năm 1986, trú tại: Số X/Z đường N, phường V, thành phố L có hành vi Tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy, thu giữ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng

và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 (sáu) viên nén màu hồng; Nguyễn Đức T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá và ngựa, bản thân mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 355/KL-PC09, ngày 23/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Phong bì ký hiệu (01) có mẫu vật gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,243 gam (đã trừ bì); Phong bì thư ký hiệu (02) có mẫu vật gửi giám định gồm 06 (sáu) viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,574 gam (đã trừ bì)".

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bản thân nghiện chất ma túy nên thường mua ma túy về sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 18/10/2018, Nguyễn Đức T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C, trú tại: Số A, đường N, phường V, thành phố L hỏi mua 06 (sáu) viên ma túy ngựa và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá. Đến gần 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức T đến nhà của Nguyễn Văn C, đưa 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) và được Nguyễn Văn C đưa cho một hộp vỏ bánh đậu xanh màu vàng bên trong có chứa ma túy. Bị cáo cầm hộp bánh đậu xanh có chứa ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi ra đến đầu ngõ đường N giao với đường B, phường V, thành phố L thì thấy lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ nên Nguyễn Đức T vứt số ma túy vừa mua được xuống đất rồi bỏ chạy, nhưng sau đó đã bị lực lượng Công an đuổi theo và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 08/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án tù 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có tài sản, thu nhập ổn định.

Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 phong bì niêm phong đựng tiền 350.000 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T, 01 ví giả da màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối đáp lại với đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo có cơ hội sớm trở lại làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Nguyễn Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được; đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được kiểm chứng tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định Nguyễn Đức T đã có hành vi Tàng trữ, cất giấu trái phép trên người 0,817 gam chất ma túy Methamphetamine (dạng ngựa và đá) với mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[3] Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã từng là quân nhân xuất ngũ.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đức N được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất, huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Nguyễn Đức T, thấy rằng đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ; việc áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo thời gian tu dưỡng, cải tạo đối với bị cáo sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của Nguyễn Đức T ngày 26/10/2018, có xác nhận của chính quyền địa phương đã xác nhận bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản

đảm bảo thi hành án; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước. 01 phong bì niêm phong đựng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức T, 01 ví giả da màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được trả lại.

[10] Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 12K9-98xx, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, tuy nhiên chủ sở hữu chiếc xe là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961, trú tại: Số X1, Ngõ Y1, đường N, khối Z1, phường V, thành phố L không biết, không liên quan; ngày 12/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Đối với hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đức T của Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đang thụ lý giải quyết ở một vụ án khác, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[12] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/10/2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định.

- Tịch thu hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI 1: 358993092865025; IMEI 2: 358993093865024.

- Trả lại cho Nguyễn Đức T:

+ 01 (một) phong bì niêm phong đựng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082018120 mang tên Nguyễn Đức T.

+ 01 (một) ví giả da màu đen.

(Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 12K9-98xx cho bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961, trú tại: Số X1, Ngõ Y1, đường N, khối Z1, phường V, thành phố L.

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADSTP Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường